TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216 / 2017 / HNGĐ - ST
Ngày: 26 / 7 / 2017
"V/v ly hôn giữa bà A với ông H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Trúc Mai;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa***: ông Phạm Hoàng Lưu –Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử công khai vụ án thụ lý số: 68/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị A**, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: tổ 06, ấp P. Th, xã P . H, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Tổ 13, ấp V.P, xã V. L, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà A có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, bà Trần Thị A trình bày: bà và ông H kết hôn năm 1994, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2004 thì đăng ký kết hôn. Do trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, ông H bỏ nhà đi làm nơi khác nhưng không gửi tiền về nuôi gia đình, khi về thì lại bạo hành đánh đập vợ con. Nay bà xin ly hôn do cảm thấy đời sống hôn nhân không thể tiếp tục.

- Con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 25/9/1995 hiện đã có gia đình và ra riêng; Nguyễn Thị Ngọc N sinh ngày 22/11/2001 đang sống chung với bà. Ly hôn tùy con muốn sống với ai cũng được. Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Nợ chung: Không có.

- Tài sản chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà A.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên ông H, bà A chung sống lại nhưng do ông H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành mở phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để các đương sự thực hiện quyền của mình nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bà Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, ông Hồng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng phát biểu:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đúng quy định cảu Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Hồng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng ,mặt ông là có căn cứ.

- Về nội dung:

Hôn nhân của bà A và ông H xác lập trên cơ sở tự nguyện, do mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và cả hai đã sống ly thân trong thời gian dài nên có cơ sở xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục, cần cho cả hai ly hôn.

Con chung: giao cháu N cho bà A nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết trong vụ án này do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Trần Thị A có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện An Phú yêu cầu giải quyết việc hôn nhân của bà đối với ông Nguyễn Thanh H. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về Ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà A và ông H chung sống với nhau từ năm 1994, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền năm 2004 nên hôn nhân giữa ông, bà có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do trong đời sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn mà cụ thể theo bà A trình bày thì ông H đi làm nhưng không gửi tiền về phụ giúp gia đình, bản thân thường say xỉn, bạo hành vợ con mặc dù bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông không sửa đổi, do vậy bà A xin ly hôn. Xét thấy ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, hòa giải...nhưng ông không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà A và cũng không tham gia hòa giải. Ngoài ra, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông, bà tại địa phương nơi cả hai người chung sống, kết quả xác minh thể hiện trong đời sống hôn nhân cả hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và cả hai đã không còn chung sống khoảng 01 năm nay. Từ đó có căn cứ cho thấy hôn nhân của ông H và bà A có mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục nên cần cho cả hai người ly hôn để các bên xây dựng hạnh phúc riêng của mình.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Bà A khai ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 25/9/1995 hiện đã có gia đình và ra riêng; Nguyễn Thị Ngọc N sinh ngày 22/11/2001 đang sống chung với bà. Ly hôn tùy con muốn sống với ai cũng được. Bà không yêu cầu cấp dưỡng.

Nguyễn Thị Ngọc N có văn bản trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Riêng Nguyễn Thị Ngọc D đã trưởng thành nên không xem xét.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án quyết định giao cháu N cho bà Atiếp tục niuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Bà A và những người thân trong gia đình không được cản trở quyền thăm con của ông H.

[4] Về tài sản chung: Bà A khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông H có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Tại phiên tòa bà A khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Bà Trần Thị A và ông Nguyễn Thanh H được ly hôn

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc N sinh ngày 22/11/2001 đang sống chung với bà Anh cho bà tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Bà A và người thân thích không được cản trở quyền thăm nom con chung của ông H.

Vì sự phát triển của con chung, theo yêu cầu của một bên hoặc của cả hai bên, theo yêu cầu của người thân thích hoặc của cơ quan, tổ chức có thẩmn quyền Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Tài sản chung, nợ chung : không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005713 ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú (Bà A đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh AG;
- VKS H. AP;
- THADS H. AP;
- UBND xã Vĩnh Lộc H.AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo